BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

KẾT QUẢ KIỂM TRA HỒ SƠ ỨNG VIÊN NAM THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP SINH ĐI THỰC TẬP KỸ THUẬT TẠI NHẬT BẢN

(Kèm theo Công văn số /TTLĐNN-TCLĐ của Trung tâm Lao động ngoài nước ngày /11/2022)

1. Danh sách ứng viên đủ điều kiện

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Tỉnh/ Thành phố	Kết quả kiểm tra hồ sơ	NV1	NV2
1	Báo Phú Sang	31/08/1994	058094008339	Ninh Thuận	Đủ điều kiện	SXCT	Có
2	Bùi Đức Thắng	22/10/2001	030201010746	Hải Dương	Đủ điều kiện	SXCT	Không
3	Bùi Văn Học	24/04/1998	024098014489	Bắc Giang	Đủ điều kiện	SXCT	Có
4	Bùi Văn Phong	29/05/2004	038204013764	Thanh Hóa	Đủ điều kiện	SXCT	Không
5	Cao Sỹ Thắng	09/09/1999	038099013554	Thanh Hóa	Đủ điều kiện	SXCT	Có
6	Dương Lê Dương Kha	05/10/1994	089094000042	Hồ Chí Minh	Đủ điều kiện	SXCT	Có
7	Hồ Duy Mạnh	19/05/2004	040204012134	Nghệ An	Đủ điều kiện	SXCT	Có
8	Hoàng Nghiêm	26/09/1999	187736689	Nghệ An	Đủ điều kiện	SXCT	Có
9	Hoàng Trọng Tuấn	02/11/2002	184470029	Hà Tĩnh	Đủ điều kiện	SXCT	Không
10	Lại Nguyên Cương	20/07/2000	035200003546	Hà Nam	Đủ điều kiện	SXCT	Có
11	Lê Quốc Dương	28/03/1994	040094010261	Nghệ An	Đủ điều kiện	SXCT	Không
12	Lê Trọng Nghĩa	16/04/1998	072098009677	Tây Ninh	Đủ điều kiện	SXCT	Không
13	Lê Văn Đức	02/08/2004	042204003663	Hà Tĩnh	Đủ điều kiện	SXCT	Có
14	Lò Văn Đông	30/06/2002	011202007853	Điện Biên	Đủ điều kiện	SXCT	Không
15	Lương Văn Sơn	11/04/1995	024095008059	Bắc Giang	Đủ điều kiện	SXCT	Có
16	Lưu Đình Long	30/08/2002	033202006005	Hưng Yên	Đủ điều kiện	XD	
17	Nguyễn Đan Trường	27/09/2003	022203001165	Thanh Hóa	Đủ điều kiện	SXCT	Có
18	Nguyễn Hữu Hùng	09/10/2004	040204012331	Nghệ An	Đủ điều kiện	SXCT	Có
19	Nguyễn Lam Trường	31/08/2003	035203000504	Hà Nam	Đủ điều kiện	SXCT	Không
20	Nguyễn Thái Bảo	22/06/2004	001204040556	Hà Nội	Đủ điều kiện	SXCT	Có
21	Nguyễn Thế Anh Hào	29/08/1996	079096006330	Hồ Chí Minh	Đủ điều kiện	SXCT	Có
22	Nguyễn Văn Bắc	19/03/2003	040203007301	Nghệ An	Đủ điều kiện	XD	
23	Nguyễn Văn Nam	20/12/1995	048095000518	Đà Nẵng	Đủ điều kiện	SXCT	Không
24	Nguyễn Văn Toan	31/03/2003	030203000862	Hải Dương	Đủ điều kiện	SXCT	Không
25	Phạm Hiếu Thiên	21/02/1995	272536427	Đồng Nai	Đủ điều kiện	SXCT	Không
26	Sư Minh Phước	18/11/1993	058093006572	Ninh Thuận	Đủ điều kiện	SXCT	Có
27	Trịnh Tiến Đạt	23/06/2001	034201002216	Thái Bình	Đủ điều kiện	SXCT	Không
28	Trương Quang Chương	08/04/1996	051096002075	Quảng Ngãi	Đủ điều kiện	SXCT	Không

2. Danh sách ứng viên phải bổ sung giấy tờ

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Tỉnh/ Thành phố	Kết quả kiểm tra hồ sơ	NV1	NV2
1	Lê Đức Mạnh	16/11/2003	042203002985	Hà Tĩnh	Sai mẫu Sơ yếu lý lịch, bản cam kết	SXCT	Có
2	Nguyễn Minh Triều	14/08/1999	056099000232	Khánh Hòa	Thiếu xét nghiệm Viêm gan B, giang mai	XD	
3	Nguyễn Quốc Bảo	25/04/2003	079203003312	Hồ Chí Minh	Sơ yếu lý lịch thiếu ảnh có đóng dấu giáp lai	SXCT	Có

4	Nguyễn Tấn Lộc	03/02/1992	08792018711	Đồng Tháp	Sơ yếu lý lịch thiếu xác nhận của địa phương, đơn đăng ký dự tuyển chưa lựa chọn ngành nghề. Thiếu bản sao bằng tốt nghiệp THPT, CCCD, xét nghiệm viêm gan B, giang mai		
5	Nguyễn Văn Hán	06/12/1998	027098001025	Bắc Ninh	Sai mẫu Sơ yếu lý lịch	SXCT	Có
6	Nguyễn Vân Hùng	23/08/2004	027204007972	Thanh Hóa	Sai mẫu Sơ yếu lý lịch, Đơn đăng ký dự tuyển và bản cam kết	SXCT	
7	Nguyễn Việt Hoàng	16/04/2004	027204011173	Bắc Ninh	Đơn đăng ký dự tuyển chưa lựa chọn ngành nghề, thiếu bản sao bằng tốt nghiệp THPT		

3. Danh sách ứng viên đăng ký thi lại

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Tỉnh/ Thành phố	Kết quả kiểm tra hồ sơ	NV1	NV2
1	Lê Đức Anh	09/01/2003	064203001044	Gia Lai	Thi lại	SXCT	Không
2	Đào Huy Hùng	27/09/2003	001203051815	Hà Nội	Thi lại	SXCT	Có
3	Hà Huy Quang	26/04/2003	042203010099	Hà Tĩnh	Thi lại	SXCT	Không
4	Nguyễn Quang Đạt	28/07/1994	042094006016	Hà Tĩnh	Thi lại	SXCT	Có
5	Mùa Xuân Cảnh	04/04/2004	040204000018	Nghệ An	Thi lại		
6	Trần Văn Việt	03/06/2004	040204014375	Nghệ An	Thi lại	SXCT	Không
7	Phan Ngọc Minh	30/10/1992	187203517	Nghệ An	Thi lại	SXCT	Có
8	Trần Văn Nam	25/04/1992	040092011088	Nghệ An	Thi lại	SXCT	Không
9	Đậu Đức Nhật	02/01/2004	040202001908	Nghệ An	Thi lại	SXCT	Không
10	Bùi Đức Linh	24/03/1996	040096004519	Nghệ An	Thi lại	SXCT	Có
11	Võ Chí Thành	14/10/2003	044203000333	Quảng Bình	Thi lại	SXCT	Không
12	Doãn Xuân Trung	09/01/2004	049204005485	Quảng Nam	Thi lại	SXCT	Có
13	Trương Văn King	05/09/1999	049099005600	Quảng Nam	Thi lại	SXCT	Có
14	Lưu Văn Đăng	09/10/2004	019204008644	Thái Nguyên	Thi lại	SXCT	Có
15	Lương Văn Thái	16/04/1998	174939091	Thanh Hóa	Thi lại	SXCT	Có
16	Trần Văn Dương	01/10/1995	038095004366	Thanh Hóa	Thi lại	SXCT	Không
17	Quách Hoàng Anh Tuấn	07/08/2004	038204016131	Thanh Hóa	Thi lại	SXCT	Có
18	Nguyễn Trương Tài Lộc	20/07/2001	084201000455	Trà Vinh	Thi lại	SXCT	Không
19	Vừ A Cho	23/09/1996	040780391	Điện Biên	Thi lại	SXCT	Có
20	Nguyễn Hữu Tuấn	31/05/2002	027202000638	Bắc Ninh	Thi lại	SXCT	Không

4. Danh sách ứng viên không đủ điều kiện (không được tham gia thi tuyển)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Tỉnh/ Thành phố	Kết quả kiểm tra hồ sơ	NV1	NV2
1	Lương Văn Bính	29/11/2002	038202007941	Thanh Hóa	Không đủ điều kiện về sức khỏe (Viêm gan B)	SXCT	Không